

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/DS-ST

Ngày: 26-11-2018

V/v Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Xuân Thụ.

- Ông Hoàng Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 203/2018/TLST - DS, ngày 30 tháng 8 năm 2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số 45 đường L, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Kiều Đức V, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch E (Theo giấy ủy quyền số 48/2016/UQ-CT.HĐQT ngày 02/11/2016 của Chủ tịch HĐQT).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Cao C, chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng, phòng giao dịch E (Theo giấy ủy quyền số 04/2018/GUQ-EHL ngày 17/8/2018 của trưởng phòng giao dịch E).

Địa chỉ: Số 510 đường G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Bị đơn: - Bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1979.

- Ông Nguyễn Khắc B, sinh năm 1976.
Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc người đại diện cho nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần P: Ông Kiều Đức V trình bày:

Ngày 09/6/2016 bà Lê Thị Bích H và ngân hàng thương mại cổ phần P - Phòng giao dịch E (sau đây viết tắt là ngân hàng P) có ký hợp đồng tín dụng số 240/2016/HĐTD-CN để vay 150.000.000 đồng, lãi suất là 11,7%/năm trong 06 tháng đầu, từ tháng thứ 07 trở đi áp dụng lãi suất cho vay thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng 01 lần, thời hạn vay là 23 tháng kể từ ngày 09/6/2016, ngày trả nợ cuối cùng 09/5/2018. Ông B bà H đã trả được 50.000.000 đồng, tiền lãi đối với hợp đồng này tính đến ngày 22/10/2018 là 10.365.000 đồng.

Ngày 19/5/2017 bà Lê Thị Bích H và ngân hàng P ký tiếp hợp đồng tín dụng số 395/2017/HĐTD-CN để vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 15 tháng, lãi suất là 12%/năm trong 06 tháng đầu, từ tháng thứ 07 trở đi áp dụng lãi suất cho vay thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng 01 lần ngày trả nợ cuối cùng 16/8/2018 và tiền lãi tính đến ngày 22/10/2018 là 6.869.000 đồng. Mục đích các khoản vay là sử dụng vào sản xuất nông nghiệp, ông Nguyễn Khắc B (chồng bà H) là người đồng trách nhiệm trả hai khoản vay này cùng bà H.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên ngày 09/6/2016 ông B bà H đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 240/2016/BĐ với ngân hàng P được công chứng tại phòng công chứng E, số 03560, quyển số 06TP/CC-SCC/HĐGD. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 192, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có diện tích là 1.275m² đã được Ủy ban nhân dân huyện Ea H'leo cấp cho hộ ông Nguyễn Khắc B và bà Lê Thị Bích H số CC611856 ngày 11/5/2016.

Kể từ ngày vay đến nay, ông B bà H đã trả được 50.000.000 đồng tiền nợ gốc đối với hợp đồng 240/2016/HĐTD-CN, còn lại chưa trả khoản nợ gốc nào thêm cho ngân hàng P. Vì vậy, ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo buộc ông B bà H phải trả nợ đối với hợp đồng số 240/2016/HĐTD-CN là 100.000.000 đồng tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn là 6.775.196 đồng, lãi quá hạn là 5.359.714 đồng; đối với hợp đồng số 395/2017/HĐTD-CN tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 4.293.780 đồng, lãi quá hạn là 3.463.577 đồng. Tổng cộng, tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng, tiền nợ lãi 19.892.267 đồng

(tạm tính đến ngày 26/11/2018). Nếu ông B bà H không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, xác định bị đơn ông Bình bà Hạnh có nơi cư trú cuối cùng tại thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án đã tiến hành xác minh và triệu tập đến để làm việc nhưng ông B bà H vắng mặt mà không có lý do. Mặt khác, trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án không tiến hành làm việc với ông Nguyễn Khắc B, bà Lê Thị Bích H được nên tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật và giải quyết vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần P với bị đơn ông Nguyễn Khắc B và bà Lê Thị Bích H là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngân hàng P có yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với ông B bà H. Mặt khác, do ông B bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải.

Sau khi Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông B bà H đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông bà vẫn không đến tham gia. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: Ngày 09/6/2016 bà Lê Thị Bích H và ngân hàng P có ký hợp đồng tín dụng số 240/2016/HĐTD-CN để vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất là 11,7%/năm trong 06 tháng đầu, từ tháng thứ 07 trở đi áp dụng lãi suất cho vay thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng 01 lần, thời hạn vay là 23 tháng, ngày trả nợ cuối cùng 09/5/2018, ông B bà H đã trả được 50.000.000 đồng tiền nợ gốc, lãi suất đối với hợp đồng này tính đến ngày 26/11/2018 là 12.134.910 đồng.

Ngày 19/5/2017 bà Lê Thị Bích H và ngân hàng P ký tiếp hợp đồng tín dụng số 395/2017/HĐTD-CN để vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất là 12%/năm trong 06 tháng đầu, từ tháng thứ 07 trở đi áp dụng lãi suất cho vay thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng 01 lần, thời hạn vay là 15 tháng, ngày trả nợ cuối cùng 16/8/2018, chưa trả nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 26/11/2018 là 7.757.357 đồng.

Mục đích hai khoản vay là sử dụng vào sản xuất nông nghiệp, ông Nguyễn Khắc B là người đồng trách nhiệm trả hai khoản vay này (chồng bà H).

Bảo đảm tiền vay ông B bà H đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số 240/2016/BĐ ngày 09/6/2016 với ngân hàng P được công chứng tại phòng công chứng E, số 03560, quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/6/2016.

Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 192, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có diện tích là 1.275m² đã được Ủy ban nhân dân huyện Ea H'leo cấp cho hộ ông Nguyễn Khắc B và bà Lê Thị Bích H số CC611856 ngày 11/5/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thiết lập hợp đồng vay tài sản số 240/2016/HĐTD-CN ngày 09/6/2016 và 395/2017/HĐTD-CN ngày 19/5/2017 giữa ngân hàng P với bà H tuy không có công chứng, chứng thực nhưng tại hợp đồng thế chấp tài sản 240/2016/BĐ ngày 09/6/2016 giữa các bên được công chứng tại phòng công chứng E, số 03560, quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/6/2016, tại điểm 1 Điều 1 của hợp đồng nêu trên quy định *“Bên thế chấp đồng ý thế chấp tài sản của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bên thế chấp và/hoặc bên vay vốn đối với OCB (bên nhận thế chấp), bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ (nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phải trả, chi phí xử lý tài sản thế chấp và các khoản phí, chi phí khác) theo: a) hợp đồng tín dụng số 240/2016/HĐTD-CN ngày 09/6/2016 và các hợp đồng tín dụng khác ký giữa bên thế chấp và/hoặc bên vay vốn với OCB trong khoảng thời gian từ ngày 09/6/2016 đến ngày 09/6/2021”*. Tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Những tình tiết, sự kiện đã được ghi nhận trong văn bản và được công chứng, chứng thực hợp pháp...”* thì không phải chứng minh. Như vậy, việc bà H có vay của ngân hàng P 200.000.000 đồng là có thật, việc thiết lập hợp đồng vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Ngân hàng P đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 473 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 1 Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nhưng bà H đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng P, nên ngân hàng khởi kiện ra Tòa án buộc bà H phải trả nợ tính đến ngày 26/11/2018 đối với hợp đồng số 240/2016/HĐTD-CN là: Tiền nợ gốc 100.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 6.775.196 đồng, lãi quá hạn là 5.359.714 đồng; đối với hợp đồng số

395/2017/HĐTD-CN là: Tiền nợ gốc 50.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 4.293.780 đồng, lãi quá hạn là 3.463.577 đồng. Tổng cộng, tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền nợ lãi 19.892.267 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với việc yêu cầu ông Nguyễn Khắc B (là chồng bà Lê Thị Bích H) cùng có trách nhiệm trả nợ: Trong hai hợp đồng vay tài sản nói trên người vay là bà H, tuy ông B không phải là người vay nhưng là người đồng trách nhiệm trả hai khoản vay này, nên cần buộc ông B phải có trách nhiệm cùng bà hạnh trả các khoản nợ này cho ngân hàng P.

[3] Về án phí dân sự: Do yêu cầu của ngân hàng P có căn cứ nên cần buộc ông Nguyễn Khắc B và bà Lê Thị Bích H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; cần trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp cho ngân hàng P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 122, Điều 471, khoản 1 Điều 473, khoản 1 Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005; khoản 1 Điều 463; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 33, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 40, Điều 48, Điều 54 của Luật Công chứng 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng P. Buộc ông Nguyễn Khắc B và bà Lê Thị Bích H phải trả cho ngân hàng P số tiền là 169.892.267 (Một trăm sáu mươi chín triệu tám trăm chín mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi bảy) đồng, trong đó, tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền nợ lãi 19.892.267 đồng (lãi tạm tính đến ngày 26/11/2018).

Kể từ ngày 27/11/2018 ông Nguyễn Khắc B và bà Lê Thị Bích H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong trường hợp ông Nguyễn Khắc B và bà Lê Thị Bích H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng P thì ngân hàng P có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện E xử lý tài sản thế

chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 192, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có diện tích là 1.275m² đã được Ủy ban nhân dân huyện E cấp cho hộ ông Nguyễn Khắc B và bà Lê Thị Bích H số CC611856 ngày 11/5/2016 để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Khắc B và bà Lê Thị Bích H phải chịu 8.494.000 (Tám triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ngân hàng P 4.041.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, theo biên lai số AA/2017/0008723, ngày 27/8/2018.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ngân hàng P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Khắc B và bà Lê Thị Bích H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Đăng Khoa